TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 06-9-2019.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Ái Hòa;
Ông Cao Hoài Hiêm.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Đặng Văn Lớn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 542/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị O, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Tr, tỉnh TN - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Tr, tỉnh TN - Vắng mặt có đơn xin.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày: Chị và anh D cưới nhau năm 2017 có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là do vợ chồng đi làm công nhân chưa có thời gian đi đăng ký kết hôn thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và ly thân đến nay. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung với cha mẹ chồng ở ấp T, xã H, huyện Tr, tỉnh TN. Vợ chồng sống với nhau đến tháng 05-2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D mê chơi đánh bài bỏ nhà đi mấy ngày mới về, chị khuyên can nhiều lần nhưng chồng không thay đổi nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống tới nay. Sau khi ly thân, anh D có qua nhà năn nỉ chị về nhưng nhận thấy chồng không thể bỏ đánh bài được nên chị không quay về. Cha mẹ hai bên không có nói chuyện hòa giải cho vợ chồng lần nào. Nay chị làm đơn yêu

cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung và hiện nay chị cũng không mang thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đăng D trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị O về ngày tháng chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Lý do anh và chị O không đăng ký kết hôn là do vợ chồng anh đi làm công nhân chưa có thời gian đi đăng ký kết hôn thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và ly thân đến nay. Vợ chồng ly thân từ tháng 05-2018 đến nay. Nguyên nhân do anh mê chơi bỏ bê vợ nên vợ giận bỏ về nhà mẹ ruột sống đến nay. Sau khi vợ bỏ đi anh có qua gặp vợ nói chuyện kêu vợ về nhưng vợ không đồng ý. Cha mẹ hai bên không có nói chuyện hòa giải cho vợ chồng lần nào. Nay chị O yêu cầu được ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, 53, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh D.
- Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đăng D vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị O và anh D chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến tháng 05-2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D ham mê đánh bài bỏ nhà đi mấy ngày không về, chị O có khuyên can nhưng anh không thay đổi nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05-2018 đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy chị O, anh D chung sống với nhau và có tổ chức lễ cưới nhưng lại không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị O yêu cầu ly hôn, áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53

Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh D.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị O với anh Nguyễn Đăng D.

2. Về con chung, tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị O đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017431 ngày 06-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Chị O đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị O được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Như Thủy